

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 22/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Bùi Thế Hanh

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-HSST ngày 06 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo :

Lê Văn C – sinh năm 1972

NDKNKTT và chỗ ở: xóm Lai 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng Văn Khánh - sinh năm 1924(đã chết) và bà Nguyễn Thị Sê - sinh năm 1930(đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hoàn – sinh năm 1977; Bị cáo có hai con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; Gia đình có 11 anh chị em bị cáo là con thứ C;

*Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang từ ngày 03/11/2020.(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Lê Đức C – sinh năm 2001(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Lai 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

- Anh Nguyễn H - sinh năm 1983(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Nam Lý, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Thế H- sinh năm 1976(Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố An Thông, TT Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Đặng Văn C– sinh năm 1982(Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố số 3, TT Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 03/11/2020, tại Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Văn C – sinh năm 1972 ở xóm Lai 1, xã Thuận Thành, thị xã Phả Yên, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu tại túi áo ngực bên trái áo sơ mi dài tay C đang mặc 02 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có hoa văn màu xanh, chữ màu đen, bên trong mỗi gói giấy đều chứa 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt bên trong màu vàng, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. C khai nhận đó là ma túy của C tàng trữ để sử dụng. Công an huyện Hiệp Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ trong phong bì thư có kí hiệu “QT”. Ngoài ra, Công an huyện Hiệp Hòa còn thu giữ của C 01 xe mô tô Nouvo màu đỏ đen biển kiểm soát 20H1 – 103.32 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám(đã được niêm phong); 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn C và số tiền là: 261.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã có Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của C khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 1598/KLHS ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02(hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, mỗi gói đều được gói bọc ngoài bằng giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có hoa văn màu xanh và chữ màu đen là ma túy, có khối lượng 0,108gam, loại Hêrôine”.

Qua strình điều tra xác định hành vi phạm tội và nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lê Văn C như sau:

Lê Văn C là người nghiện ma túy, buổi tối ngày 02/11/2020, C đi xe mô tô ra khu vực ngã tư thuộc xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua và đưa cho người này 200.000đ, người này đưa cho C hai gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái và đi về nhà. Đến sáng ngày 03/11/2020, C mượn xe mô tô biển kiểm soát 20H1 – 103.32 của con trai là Lê Đức Ch rồi sang Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang uống thuốc Methadone. Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 03/11/2020, khi đến Trung tâm y

tế huyện Hiệp Hòa, C gửi xe trong bãi gửi xe của Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và không có tài sản tích lũy nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong bên trong 02(hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, mỗi gói đều được gói bọc ngoài bằng giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có hoa văn màu xanh và chữ màu đen, trong mỗi gói giấy bạc đều có chất cục bột màu trắng là Hêrôine.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+Trả lại cho bị cáo Lê văn C 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám(đã được niêm phong); 01 chứng minh thư nhân dân 090623651 mang tên Lê Văn C và số tiền mặt là: 261.000đ;

+ Trả lại cho anh Lê Văn Ch 01 xe máy nhãn hiệu Nouvo màu đỏ, đen có BKS 20H1 – 103.32.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 06/CT – VKSHH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 03/11/2020, Công an huyện Hiệp Hòa đã bắt quả tang tại Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa Lê Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,108 gam ma túy Herôine, C khai nhận tàng trữ số ma túy trên để sử dụng. Bản thân C là người nghiện ma túy. Khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ ma túy trên người của C là 0,108gam ma túy Hêrôine. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa còn thu giữ của C 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám(đã được niêm phong); 01 chứng minh thư nhân dân 090623651 mang tên Lê Văn C, số tiền mặt là: 261.000đ và 01 xe máy nhãn hiệu Nouvo màu đỏ đen có BKS 20H1 – 103.32.

[4] Hành vi phạm tội của Lê Văn C là nguy hiểm cho xã hội, ma túy gây hại lớn cho sức khỏe con người và xã hội, ma túy làm cho người nghiện suy kiệt về sức khỏe, sa sút về kinh tế, là nguyên nhân tan vỡ của gia đình. Hiện nay ma túy đã trở thành tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại vi phạm, tội phạm khác như mại dâm, trộm cắp, cướp của, giết người...; bản thân bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng có thể dẫn đến chết người, làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV, làm suy đồi đạo đức xã hội và suy thoái giống nòi, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

-Xét Về nhân thân: Lê Văn C có nhân thân tốt ;

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo đã có thời gian phục vụ quân đội nên cần áp dụng tình

tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS buộc cách ly bị cáo Lê Văn C ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có tài sản tích lũy. HĐXX xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho C, do C không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có bằng chứng để xử lý người này là có căn cứ.

Đối với anh Lê Văn Ch là chủ sở hữu của chiếc xe máy Nouvo màu đỏ, đen có BKS 20H1 – 103.32 chiếc xe này anh đã được anh họ của anh là anh Nguyễn Huệ cho để đi lại và anh vẫn sử dụng. Việc bị cáo C lấy xe của anh đi mua ma túy về sử dụng thì anh không biết, bị cáo C cũng không trao đổi gì với anh cả nên Cơ quan điều tra không xem xét và xử lý với anh Ch là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Trả lại chiếc xe máy Nouvo màu đỏ đen có BKS 20H1 – 103.32 đã được xác định là tài sản của anh Ch nên cần tuyên trả anh Lê Văn Ch là có căn cứ. Ngoài ra, cần tuyên trả một số tài sản là giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại Nokia mà xám(đã được niêm phong) cùng số tiền 261.000đ cho bị cáo là có căn cứ.

-Đối với số mẫu ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Lê Văn C phải chịu án phí HSST là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 15(Mười năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/11/2020.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong bên trong 02(hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàngf, mỗi gói đều được gói bọc ngoài bằng giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có hoa văn màu xanh và chữ màu đen, trong mỗi gói giấy bạc đều có chất cục bột màu trắng là Hêrôine.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C:

+ 01(Một) chứng minh thư nhân dân số 090623651 mang tên Lê Văn C;
+01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xám(đã được niêm phong);
+ Số tiền 261.000đ nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án;
-Trả lại anh Lê Văn Ch: 01 xe máy Nouvo màu đỏ, đen có biển kiểm soát 20H1 – 103.32 ;

***Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên quyền kháng cáo và bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Đại diện bị hại;
- Bị cáo.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

